

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mạc Ngọc Day
2. Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Huynh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm số hóa công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Bá S; sinh ngày 31/8/1985; nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S1, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* Bị hại:

- Anh Lê Thanh B, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hà Thị T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Lương Thị L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Đàm Thị N, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hứa Thị L1, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Phạm Thị K, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hà Thị D, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Trương Thùy N1, sinh năm 1985 (đã chết);

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thùy N1: Anh Hà Quang T2, sinh năm 1990 (là anh chồng của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng.

Đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, Trần Bá S (phụ xe cho Trần Văn Đ) điều khiển xe ô tô chở khách biển số 99B-016.64 xuất Bến xe khách B đi đến bến xe khách huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã N, tỉnh Tuyên Quang) theo tuyến cố định. Khi đi đến vòng xuyến T, tỉnh Thái Nguyên, Đ và S đổi lái cho nhau (S có giấy phép lái xe hạng A1, Đ theo quy định). Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe đi đến Km 157+400 đường Q, thuộc thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang) (Lúc này trời mưa, đường trơn trượt, đoạn đường cua sang trái, chuẩn bị đến đoạn cua sang bên phải S không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn). Cùng lúc ở phía đường ngược chiều có xe ô tô đầu kéo biển số 22F 005.91 kéo theo Rơ móc biển số 89R-011.78 do Lê Thanh B điều khiển đi đến, lúc này có 01 xe ô tô con màu trắng (không xác định được biển số, đặc điểm nhận dạng của người điều khiển) đi phía sau xe B vượt lên ngang đến thân Rơ móc sau đó xe ô tô con đi chậm lại không vượt nữa. Thấy vậy, S đạp phanh xe gấp khiến xe ô tô khách bị trôi ra sang phần đường bên trái theo chiều đi của S làm

toàn bộ phần đầu xe bên trái của xe ô tô chở khách va chạm với phần đầu bên trái xe đầu kéo tại phần đường bên trái theo chiều đi của S, sau va chạm xe ô tô do S điều khiển văng vào lề đường bên phải, thân xe nằm ngang, đầu xe quay về phía Tuyên Quang, xe ô tô đầu kéo đỗ ở phần đường nhựa bên phải theo chiều đi. Hậu quả bà Trương Thùy N1 là hành khách ngồi trên xe khách biển số 99B-016.64 chết, S và 08 người là hành khách trên xe bị thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 15 phút ngày 06/4/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T (hướng khám nghiệm Hà Giang (cũ) - Tuyên Quang), xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường rải nhựa, chiều rộng là 735cm đường dốc, tầm nhìn không bị che khuất. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng mảnh nhựa vỡ, kính vỡ, kích thước dài 1150cm, rộng 470cm, tâm vùng mảnh nhựa và kính vỡ cách mép ngoài vạch sơn là 220cm (ký hiệu vị trí số 8).

- Tại Bản kết luận giám định số: 438/KL-KTHS, ngày 12/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận trong mẫu máu thu từ cơ thể Trần Bá S gửi giám định có cồn (E). Nồng độ cồn trong máu gửi giám định là 58,641 mg/100ml (năm mươi tám phẩy sáu trăm bốn mươi một miligam trên một trăm mililit).

- Tại Bản kết luận giám định số: 437/KL-KTHS, ngày 12/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Trong mẫu máu của Trần Bá S gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta-9-tetrahydrocannabinol; Ketamine).

- Tại kết luận Kết luận giám định tử thi số 428/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trương Thùy N1: Chấn thương sọ não.

- Tại kết luận giám định về cơ học số 461/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng K1 Công an Tỉnh T kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 22F005.91 kéo theo Rơ móóc biển số 89R-011.78 và xe ô tô biển số 99B-016.64 nằm trong vùng mảnh vỡ tại vị trí số (8) trong biên bản khám nghiệm hiện trường và thuộc phần đường bên phải theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là phù hợp; Xe ô tô đầu kéo biển số 22F- 005.91 kéo theo Rơ móóc biển số 89R 011.78 di chuyển theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là phù hợp; Xe ô tô biển số 99B-016.64 chuyển động theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang là phù hợp.

- Tại kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng K1 Công an Tỉnh T kết luận về hệ thống phanh, hệ thống lái như sau: Không xác định được hệ thống phanh, hệ thống lái của các xe ô tô mẫu cần giám định tại thời điểm trước và trong khi xảy ra tai nạn có đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không do các xe đã bị hư hỏng (hậu quả của vụ tai nạn).

- Tại kết luận giám định số 495/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: (1) Trong thẻ nhớ mẫu cần giám định ký hiệu A1 tìm thấy 01 (một) file video có tên "F20250406115201.ts", mã MD5:3CF49251DDEAA7927AEBF67AA089EFD (ký hiệu M1); trong thẻ nhớ mẫu

cần giám định ký hiệu A2 tìm thấy 01 (một) file video có tên “BHCWC0260.MOV”, mã MD5: 219E82611DF84646E2995236128739FF (ký hiệu M2) có hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ. Không tìm thấy dữ liệu video có hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trong thẻ nhớ mẫu cần giám định ký hiệu A3; (2) Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với file video ký hiệu M1, M2. Các file video ký hiệu M1, M2 được sao lưu ra đĩa DVD; (3) Nội dung diễn biến, phần đường của các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ được mô tả cụ thể trong bản ảnh giám định gửi kèm theo.

- Tại các kết luận giám định số 100, 101, 102, 105, 109, 110, 111/2025/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 13, 14/8/2025; ngày 20/8/2025 và số 140/2025/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 19/9/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y của Sở y tế tỉnh T kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Phạm Thị H1 là 48%; Đàm Thị N là 04%; Hà Thị D là 26%; Hứa Thị L1 là 08%; Hoàng Thị H2 là 20%; Phạm Thị K là 02%; Lương Thị L là 08% và Hà Thị T1 là 04%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của 08 bị hại nêu trên là: 120%.

- Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 06/4/2025 là: 248.920.691 (Hai trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín một đồng)

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV2, ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố Trần Bá S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Bá S theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Bá S phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thùy N1, các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa

thuận bồi thường xong về phần dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về vật chứng Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 080154003764 cấp ngày 29/11/2024 họ và tên Trần Bá S, sinh năm 1985 địa chỉ xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá S tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thùy N1, các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố: Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội còn được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Vật chứng thu giữ; Các kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của các bị hại; của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 50 ngày 06/4/2025, tại Km 157+400 đường Q, thuộc thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang), Trần Bá S đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 99B-016.64 hướng Hà Nội - Tuyên Quang, trong cơ thể có nồng độ cồn, lái xe không đảm bảo tốc độ phù hợp với điều kiện thời tiết, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong điều kiện trời mưa, mặt đường trơn trượt (vi phạm khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 12; điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ) đạp phanh xe gấp khiến xe ô tô khách bị trôi rẽ sang phần đường bên trái theo chiều đi làm toàn bộ phần đầu xe bên trái của xe ô tô chở khách va chạm với phần đầu xe bên trái xe đầu kéo biển số 22F 005.91 kéo theo Rơ móoc biển số 89R-011.78 đi theo hướng Tuyên Quang - Hà Nội do Lê Thanh B điều khiển. Hậu quả bà Trương Thùy N1 là hành khách trên xe

khách chết, 08 người trên xe khách bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 120% (Một trăm hai mươi phần trăm), phương tiện bị hư hỏng, trị giá tài sản bị thiệt hại là 248.920.691đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín một đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông không tuân thủ và chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô mà trong máu có nồng độ cồn, đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn khiến bà Trương Thùy N1 chết và làm cho 08 người khác bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 120% (Một trăm hai mươi phần trăm) đã vi phạm khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 12; điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó thấy rằng cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ, tính chất phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp hay công việc gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thùy N1, các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn S1 được tặng Bằng khen của Bộ Q nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo,

giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại và 08 bị hại bị thương, cụ thể:

- Đối với bị hại Trương Thùy N1 chết, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân số tiền là: 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng); các bị hại Hà Thị D: bị cáo đã bồi thường số tiền là 46.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Phạm Thị H1: bị cáo đã bồi thường số tiền là 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng); Hà Thị T1: bị cáo đã bồi thường số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Hoàng Thị H2: bị cáo đã bồi thường số tiền là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng); Phạm Thị K: bị cáo đã bồi thường số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Hứa Thị L1: bị cáo đã bồi thường số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Đàm Thị N: bị cáo đã bồi thường số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng); Lương Thị L: bị cáo đã bồi thường số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Đại diện bị hại N1 và 08 bị hại đều đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì thêm và đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 22F 005.91 kéo theo Rơmoóc biển số 89R-011.78 bị hư hỏng, bị cáo đã bồi thường cho chủ xe là anh Lê Thanh B với số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Anh B đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Đối với xe ô tô chở khách biển số 99B-016.64 do S điều khiển, chủ xe là anh Trần Văn Đ không có yêu cầu định giá xác định thiệt hại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, sửa chữa.

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tạm giữ:

- 01 Xe ô tô biển kiểm soát 99B-01664 nhãn hiệu Samco, số loại Felix, màu sơn đỏ trắng, số máy 4HK1609807; số khung RLEB1R75H7A00589, xe cũ đã qua sử

dụng; kèm theo các giấy tờ liên quan đến xe. Ngày 24/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 22F-005.91 nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, màu sơn bạc; Số máy: YC6MK42050MX1L6R50685, số khung: LNXDBL0G0RL813485 và 01 sơ mi rơ móoc biển số 89R-01178 nhãn hiệu CIMC, loại xe rơ móoc có mui, số khung 3GE3E0012187, tải trọng 29.285kg, đã qua sử dụng kèm theo các giấy tờ liên quan đến xe. Ngày 19/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Giấy phép lái xe số 080154003764 cấp ngày 29/11/2024 họ và tên Trần Bá S, sinh năm 1985 địa chỉ xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, có giá trị đến ngày 29/11/2029 đang được lưu theo hồ sơ vụ án. Xét thấy việc bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phải tước Giấy phép lái xe hoặc tạm giữ Giấy phép lái xe nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Bá S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bá S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (20/3/2026).

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Bá S 01 giấy phép lái xe ô tô số 080154003764 cấp ngày 29/11/2024 họ và tên Trần Bá S, sinh năm 1985 địa chỉ xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Giấy phép lái xe ô tô đang lưu theo hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang sẽ chuyển Giấy phép lái xe cho Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để thi hành án).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thùy N1, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2- TQ;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THA dân sự KV2-TQ;
- UBND phường Minh Xuân;
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Ngọc